

*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**BÁO CÁO CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH 03 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

**A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM**

**I. Tình hình thực hiện phân bổ dự toán NSNN nguồn vốn sự nghiệp**

**1. Phân bổ dự toán NSNN và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp của Bộ TN&MT năm 2023**

**1.1. Giao dự toán NSNN năm 2023**

Bộ đã giao dự toán NSNN năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Bộ, cụ thể như sau:

- Dự toán thu: **51.787 triệu đồng**, nộp NSNN 15.263 triệu đồng, được để lại chi 36.524 triệu đồng.

- Dự toán chi: Tổng dự toán giao: **2.456.700 triệu đồng** (không bao gồm dự toán giao bổ sung NSNN năm 2022 và 02 quyết định giao theo chế độ mật). Gồm:

+ Vốn trong nước: 2.105.150 triệu đồng (trong đó, hủy dự toán 3.510 triệu đồng theo ý kiến kiểm tra phân bổ của Bộ Tài chính, CTMTQG nông thôn mới 3.010 triệu đồng; VHTT 500 triệu đồng), **số còn lại: 2.101.640 triệu đồng**.

+ Vốn nước ngoài: 351.550 triệu đồng.

**a. Nguồn Các hoạt động kinh tế**

Tổng kinh phí được giao năm 2023: **1.161.750 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn trong nước: 1.046.850 triệu đồng<sup>1</sup>

- Vốn nước ngoài: 113.900 triệu đồng.

**b. Nguồn sự nghiệp BVMT**

Tổng kinh phí đã phân bổ đợt 1 là **771.960 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn trong nước: 534.310 triệu đồng<sup>2</sup>.

- Vốn nước ngoài: 227.690 triệu đồng.

**c. Các nguồn sự nghiệp khác**

- Nguồn Quản lý hành chính: 226.150 triệu đồng.

- Nguồn Khoa học công nghệ: 225.820 triệu đồng (trong đó kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN: 157.729 triệu đồng).

- Nguồn Giáo dục đào tạo và dạy nghề: 60.540 triệu đồng (trong đó: đào tạo

<sup>1</sup> Đặc thù thường xuyên: 570.223 triệu đồng, Nhiệm vụ chuyên môn (Chính phủ: 394.400 triệu đồng; cấp Bộ 48.661 triệu đồng, nhiệm vụ quy hoạch 987 triệu đồng), mua sắm sửa chữa, đối ứng và các nhiệm vụ khác: 32.579 triệu đồng.

<sup>2</sup> Đặc thù thường xuyên: 193.106 triệu đồng, Nhiệm vụ chuyên môn: 317.833 triệu đồng, mua sắm sửa chữa, đối ứng 14.371 triệu đồng;

lại: 8.040 triệu đồng).

- Nguồn sự nghiệp Y tế: 4.330 triệu đồng.

- Nguồn Văn hóa thông tin: 6.000 triệu đồng (trong đó CTMT QG 4.500 triệu đồng).

- Tài chính khác: 150 triệu đồng (đào tạo học sinh Lào).

Đồng thời, Bộ đã hoàn thành việc hướng dẫn các đơn vị về thực hiện DTNS năm 2023<sup>3</sup>; Thực hiện công khai dự toán NSNN năm 2023<sup>4</sup>.

## 1.2. Tình hình giải ngân nguồn chi thường xuyên năm 2023

Tính đến **20/9/2023**, tình hình giải ngân nguồn chi thường xuyên như sau:

a) Về thu ngân sách: thu 9.339/51.787 triệu đồng, đạt **18%**.

b) Về dự toán chi NSNN: (Theo số liệu báo cáo của 24/32 đơn vị)

- Vốn trong nước: giải ngân 1.024.072/2.101.640 triệu đồng, đạt **49%**.

- Vốn ngoài nước: 35.386/351.550 triệu đồng, đạt **10.1%**.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

## 2. Tình hình phân bổ nguồn sự nghiệp BVMT trung ương năm 2023

Tổng kinh phí nguồn sự nghiệp BVMT trung ương năm 2023 là: **1.920.000 triệu đồng**.

- Đợt 1: Đã phân bổ cho các Bộ, Ngành là **1.088.560 triệu đồng** (trong đó, Bộ TNMT là **799.620** triệu đồng; các Bộ, ngành khác: **288.940** triệu đồng), bổ sung có mục tiêu cho NSDP (Bộ Tài chính phân bổ) là 387.300 triệu đồng. Kinh phí để lại chưa phân bổ là 444.140 triệu đồng để hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách mới và thực hiện các nhiệm vụ BVMT khác của NSTW.

- Đợt 2: Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp đề xuất kế hoạch nguồn SNMT trung ương đợt 2 năm 2023 của các Bộ, ngành và gửi Bộ Tài chính tại Công văn số 6510/BTNMT-KHTC. Theo đó, kế hoạch phân bổ đợt 2 năm 2023 là **231.518/444.140 triệu đồng** (trong đó, Bộ TNMT: **89.621** triệu đồng, các Bộ, ngành khác: **141.897** triệu đồng). Kinh phí còn lại 212.622 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách khác về bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nguyên nhân chủ yếu không phân bổ hết số kinh phí còn lại:

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn một số điều Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, trong đó quy định rõ hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của trung ương (Điều 151) và hoạt động BVMT thuộc trách nhiệm của địa phương (Điều 152). Do vậy chưa có cơ chế hỗ trợ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương cho địa phương như những năm trước.

- Các nhiệm vụ mở mới các Bộ, ngành đề xuất phần lớn chưa có quyết định phê duyệt nội dung và dự toán theo quy định, do vậy chưa đủ điều kiện để đề xuất phân bổ kinh phí. Một số nhiệm vụ chưa đúng theo nội dung chi đã được

<sup>3</sup> Công văn số 666/BTNMT-KHTC ngày 10/2/2023.

<sup>4</sup> Quyết định số 279/QĐ-BTNMT ngày 17/2/2023.

quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 hoặc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành khác.

### **3. Kế hoạch DTNS năm 2024 và 03 năm 2024-2026**

#### **3.1. Phê duyệt nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2024**

Ngày 30/6/2024 Bộ trưởng đã ký ban hành Quyết định số 1776/QĐ-BTNMT phê duyệt Danh mục chuyên môn mở mới năm 2024. Trong đó, Nguồn sự nghiệp kinh tế: 12 nhiệm vụ, Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường: 33 nhiệm vụ.

Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2024 được căn cứ theo các tiêu chí tại Chỉ thị số 02/CT-BTNMT ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường công tác quản lý kế hoạch, đầu tư, tài chính và tài sản công tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, chỉ đề xuất các nhiệm vụ thực sự cần thiết, cấp bách theo chỉ đạo của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và được cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; phù hợp với khả năng cân đối của NSNN, theo nguyên tắc nhiệm vụ cấp Bộ thực hiện không quá 03 năm, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt không quá 05 năm, đặc biệt là các nhiệm vụ sử dụng nguồn các hoạt động kinh tế.

#### **3.2. Kế hoạch DTNS năm 2024**

##### **3.2.1 Dự toán thu NSNN năm 2024:**

Căn cứ kết quả thu NSNN năm 2022, ước thực hiện năm 2023, Bộ TN&MT lập dự toán thu NSNN năm 2024 như sau:

- Thu phí, lệ phí:

+ Tổng số thu phí, lệ phí: 89.945 triệu đồng, gồm 02 khoản lệ phí, 19 khoản phí (bằng 173% so với năm 2023 và bằng 150% so với số kiểm tra)

+ Tổng số nộp NSNN: 24.031 triệu đồng

+ Tổng số được để lại chi: 65.914 triệu đồng

Đối với số được để lại chi và số nộp NSNN, Bộ TN&MT xây dựng dự toán trên cơ sở quy định về tỷ lệ thu nộp, quản lý, sử dụng tại các Thông tư hướng dẫn về phí, lệ phí lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Thu sự nghiệp khác: 15.000 triệu đồng

- Thu viện trợ không hoàn lại: 448.028 triệu đồng (tương đương USD, tỷ giá 1USD = VNĐ)

##### **3.2.2. Dự toán chi NSNN năm 2024**

\* Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2024 là: 4.095.131 triệu đồng.

- Vốn trong nước: 3.674.603 triệu đồng (bằng 172% so với năm 2023). Trong đó Vốn CTMTQG là 27.500 triệu đồng; các nguồn sự nghiệp: 3.647.103 triệu đồng

- Vốn ngoài nước: 448.028 triệu đồng.

\* Dự toán chi NSNN các nguồn sự nghiệp như sau:

- Quản lý hành chính: 260.050 triệu đồng, (115% so với số giao năm 2023; bằng 107% so với số kiểm tra).

- Sự nghiệp KHCCN: 350.815 triệu đồng
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo, dạy nghề: 74.957 triệu đồng (bằng 125% so với số giao năm 2023; bằng 159% so với số kiểm tra).
- Sự nghiệp y tế: 4.597 triệu đồng (bằng 106% so với năm 2023; bằng 136% so với số kiểm tra) theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng,
- Sự nghiệp kinh tế: 2.079.228 triệu đồng
- Sự nghiệp môi trường: 1.284.657 triệu đồng
- Tài chính và khác (Chi hợp tác với Lào và Campuchia): 24.150 triệu đồng, năm 2023 Bộ chưa được giao dự toán để thực hiện các dự án viện trợ lĩnh vực đo đạc, địa chất khoáng sản.
- Sự nghiệp văn hóa thông tin: 500 triệu đồng, Đặt hàng xuất bản phẩm, dân tộc tôn giáo.
- Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 27.500 triệu đồng (không bao gồm nguồn đầu tư phát triển).

### **3.3. Kế hoạch DTNS 03 năm 2024-2026**

#### **3.3.1 Dự toán thu NSNN**

- Tổng số thu phí lệ phí 03 năm: 264.231 triệu đồng, trong đó: năm 2024 là 89.945 triệu đồng; năm 2025 là 87.640 triệu đồng; năm 2026 là 86.646 triệu đồng.
- Số chi từ nguồn thu phí để lại và số phí nộp NSNN được xác định theo tỷ lệ (%) để lại của từng loại phí theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tổng số được để lại chi 03 năm: 199.261 triệu đồng, chia ra các năm: năm 2024 là 65.913 triệu đồng; năm 2025 là 66.967 triệu đồng; năm 2026 là 66.382 triệu đồng.

#### **3.3.2. Dự toán chi NSNN**

##### **3.3.2.1. Dự toán chi đầu tư phát triển**

Tổng chi đầu tư 3 năm: 4.698.000 triệu đồng, trong đó vốn trong nước: 3.610.000 triệu đồng, vốn nước ngoài: 1.088.000 triệu đồng, trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường và tăng cường cơ sở vật chất cho một số đơn vị thuộc Bộ.

##### **3.3.2.2 Dự toán chi thường xuyên**

\* Vốn trong nước (bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu; chi từ nguồn phí được để lại): Tổng nhu cầu chi thường xuyên 3 năm của Bộ 11.964.959 triệu đồng (bằng 266% so với số trần chi được thông báo, tỷ lệ tăng cao do Bộ Tài chính không giao trần chi nguồn Bảo vệ môi trường, Văn hóa thông tin, Tài chính và khác, các Chương trình mục tiêu quốc gia)

\* Vốn nước ngoài: 880.412 triệu đồng (năm 2024: 448.029 triệu đồng, năm 2025: 228.061 triệu đồng, năm 2026: 204.322 triệu đồng).

## **II. Công tác quản lý đầu tư và tài sản công**

### **1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

#### **a. Tình hình phân bổ, điều chỉnh**

- Bộ TNMT được TTgCP giao kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Quyết

định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 với tổng số vốn là 6.917.014 triệu đồng<sup>5</sup>. Đến nay, Bộ TNMT đã phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị với tổng số vốn 6.906.452 triệu đồng<sup>6</sup>. Số còn lại<sup>7</sup>, do điều chỉnh, cập nhật tổng mức đầu tư nên chưa có đủ điều kiện phân bổ.

- Bộ đã ban hành Công văn số 6608/BTNMT-KHTC ngày 14/8/2023, Công văn số 7733/BTNMT-KHTC ngày 12/9/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó rà soát, cập nhật thông tin tổng mức đầu tư, điều chỉnh giảm một số dự án đầu tư để bổ sung vốn cho *Dự án Xây dựng Trường Đại học TNMT TP. Hồ Chí Minh*. Hiện nay, Bộ KHĐT đang tổng hợp đề báo cáo cấp có thẩm quyền<sup>8</sup> xem xét, quyết định.

- Lũy kế vốn đã giao trong các năm 2021, 2022 và năm 2023 là 4.090.147 triệu đồng<sup>9</sup>. Số vốn còn lại 2.826.867 triệu đồng<sup>10</sup> sẽ được xây dựng, đề xuất giao kế hoạch trong 02 năm còn lại 2024 và 2025.

### ***b. Đánh giá giữa kỳ đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025***

Thực hiện các Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 5505/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc tiếp tục hoàn thiện số liệu báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025; số 5506/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc rà soát, đề xuất nhiệm vụ, dự án từ số vốn đã đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025; số 5507/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc giao vốn, hoàn thiện thủ tục đầu tư các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh kế hoạch vốn trong dự toán năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo tại các Công văn số 2643/BTNMT-KHTC ngày 18 tháng 4 năm 2023; 5722/BTNMT-KHTC ngày 20 tháng 7 năm 2023.

## **2. Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2023**

### ***a. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023***

Tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, Bộ TNMT được giao 1.610.235 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư, gồm 1.605.500<sup>11</sup> triệu đồng vốn từ NSTW và 4.735 triệu đồng vốn nhà đất (bố trí lại từ nguồn thu xử lý sắp xếp nhà đất để quyết toán các nhiệm vụ chi đầu tư). Vụ KHTC đã tham mưu, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định số 3792/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2022 giao kế hoạch cho các đơn vị.

Về vốn kéo dài của năm 2022 sang năm 2023, căn cứ ý kiến chấp thuận của

<sup>5</sup> Vốn trong nước 5.190.100 triệu đồng, vốn nước ngoài 1.726.914 triệu đồng.

<sup>6</sup> Vốn trong nước 5.179.538 triệu đồng, vốn nước ngoài 1.726.914 triệu đồng.

<sup>7</sup> Tổng số chưa đủ điều kiện phân bổ là 139.051 triệu đồng, trong đó, vốn trong nước 56.779 triệu đồng, vốn nước ngoài 82.272 triệu đồng.

<sup>8</sup> Phải báo cáo Quốc hội, do điều chỉnh mức vốn của các ngành vốn khác nhau.

<sup>9</sup> Vốn trong nước 3.190.500 triệu đồng, vốn nước ngoài 899.647 triệu đồng.

<sup>10</sup> Vốn trong nước 1.999.600 triệu đồng, vốn nước ngoài 827.267 triệu đồng.

<sup>11</sup> Vốn trong nước 1.425.300 triệu đồng, vốn nước ngoài 180.200 triệu đồng.

Thủ tướng Chính phủ, Vụ KHTC đã tham mưu Lãnh đạo Bộ, ban hành Công văn số 3341/BTNMT-KHTC ngày 12/5/2023 gửi Cục Viễn thám quốc gia và các cơ quan có liên quan tiến hành các thủ tục giải ngân vốn kéo dài của năm 2022 với số vốn là 85.785 triệu đồng<sup>12</sup>.

Như vậy, tổng số vốn kế hoạch năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 1.696.020 triệu đồng<sup>13</sup> (bao gồm cả vốn kéo dài của năm 2022 và số vốn nhà đất được giao).

### ***b. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023***

Ngày 07/6/2023, Bộ có Quyết định số 1518/QĐ-BTNMT giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (điều chỉnh nội bộ trong tổng mức vốn của Bộ TNMT - lần 1), trong đó giao vốn đối ứng cho Tiểu dự án 4 (8.918 triệu đồng, do Ban QLDA ĐTXD làm chủ đầu tư), giao vốn cho dự án “*Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)*” (100.000 triệu đồng, do Cục Chuyển đổi số và DLTNMT làm chủ đầu tư).

Ngày 28/6/2023, Bộ TNMT đã có Công văn số 5045/BTNMT-KHTC gửi Bộ KHĐT đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 với tổng số vốn là 312.498 triệu đồng<sup>14</sup>.

Dự kiến trong tháng 9/2023, Vụ KHTC sẽ tiếp tục rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư của các đơn vị, đề xuất Lãnh đạo Bộ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (lần 2).

### ***c. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2023***

Đến hết ngày 20/9/2023, số giải ngân là 447.795<sup>15</sup>/1.696.020 triệu đồng, đạt 26,4%. (*Nếu bao gồm cả số cam kết chi tại KBNN, thì số liệu giải ngân sẽ là 563.424<sup>16</sup>/ 1.696.020 triệu đồng, đạt 33,22%*).

Dự kiến đến hết ngày 30/9/2023, số giải ngân là 683.886<sup>17</sup>/ 1.696.020 triệu đồng, đạt 40,32%.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

## **3. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024**

### ***a. Mục tiêu, yêu cầu lập kế hoạch đầu tư công năm 2024***

- Kế hoạch đầu tư công năm 2024 góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải tuân thủ Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn Luật Đầu tư công; phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của Ngân sách Nhà nước; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách

<sup>12</sup> Đối với số vốn còn lại không được chấp thuận kéo dài, Vụ KHTC đang phối hợp với các đơn vị có liên quan, xem xét để bố trí lại theo quy định.

<sup>13</sup> Vốn trong nước: 1.515.820 triệu đồng, Vốn nước ngoài: 180.200 triệu đồng.

<sup>14</sup> Vốn trong nước 282.063 triệu đồng, vốn nước ngoài 25.700 triệu đồng, vốn từ nguồn nhà đất 4.735 triệu đồng.

<sup>15</sup> Vốn trong nước 342.259 triệu đồng, vốn nước ngoài 61.263 triệu đồng.

<sup>16</sup> Vốn trong nước 457.724 triệu đồng, vốn nước ngoài 61.263 triệu đồng.

<sup>17</sup> Vốn trong nước 599.029 triệu đồng, vốn nước ngoài 84.857 triệu đồng.

Nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023 và không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2021, 2022 và năm 2023 của dự án.

***b. Nguyên tắc lập kế hoạch vốn và dự kiến danh mục dự án, mức vốn cho từng dự án***

Việc dự kiến bố trí kế hoạch vốn đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020. Cụ thể như sau:

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Bố trí đủ vốn đối ứng trong nước theo nhu cầu và khả năng thực hiện cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; với vốn nước ngoài, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay trong năm 2024 và không có khả năng gia hạn;

- Bố trí vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

- Ưu tiên bố trí đủ vốn dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024;

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

- Sau khi cân đối các mục trên, mới xem xét phân bổ vốn cho dự án khởi công đủ điều kiện theo quy định.

Căn cứ nguyên tắc trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất kế hoạch vốn năm 2025 với tổng số vốn là **1.498.000 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn đầu tư từ NSTW theo ngành, lĩnh vực: 1.498.000 triệu đồng (trong nước là 1.260.000 triệu đồng, vốn nước ngoài là 238.000 triệu đồng);

+ Không đề xuất kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn xử lý, sắp xếp nhà đất (do chưa có nguồn vốn từ việc bán, chuyển nhượng cơ sở nhà đất).

**4. Công tác quản lý tài sản công**

- Bộ đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ có thay đổi cơ cấu tổ chức theo Nghị định số 68/2022/NĐ-CP để rà soát, đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; đề xuất phương án xử lý tài sản công, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô<sup>18</sup>; Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>19</sup> và triển khai thực hiện NQ số 36-NQ/BCSD ngày 19/4/2023 về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị<sup>20</sup>.

- Đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bộ tăng cường công tác quản lý, sử dụng

<sup>18</sup> Công văn số 1263/BTNMT-KHTC ngày 03/03/2023 và số 2039/BTNMT-KHTC ngày 28/03/2023.

<sup>19</sup> Công văn số 909/BTNMT-KHTC ngày 21/02/2023; số 2708/BTNMT-KHTC ngày 20/4/2023.

<sup>20</sup> Công văn số 4231/BTNMT-VP ngày 7/6/2023.

tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị<sup>21</sup> và triển khai thực hiện NQ số 36-NQ/BCSD ngày 19/4/2023 về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị.<sup>22</sup>

- Đã báo cáo Bộ Tài chính việc đẩy nhanh tiến độ tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí<sup>23</sup>; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ<sup>24</sup> đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15

- Báo cáo tình hình thực hiện di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo yêu cầu của Bộ Tài chính<sup>25</sup>.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý đối với trụ sở làm việc (cũ) của Bộ, cơ quan trung ương đã được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới<sup>26</sup>.

- Hoàn thành báo cáo tổng thể phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ theo các nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong kì họp tháng 4/2023. Trên cơ sở đó, Vụ KHTC đã triển khai việc kiểm tra hiện trạng để lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại 18 tỉnh do Bộ chủ trì<sup>27</sup> (đến hết tháng 9/2023, đã gửi lấy ý kiến địa phương được 4 các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hóa, Cà Mau, Hậu Giang, trong đó đã có tỉnh Nghệ An có ý kiến trả lời và gửi Bộ TC phê duyệt). Ngoài ra, tiếp tục rà soát, hoàn thiện, báo cáo để trình Lãnh đạo Bộ công văn gửi Bộ Tài chính chủ trì kiểm tra hiện trạng tại 5 thành phố trực thuộc Trung ương và các công văn gửi UBND các tỉnh lấy ý kiến đối với các tỉnh đã kiểm tra hiện trạng (587/1.136 cơ sở nhà, đất).

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm Quản lý tài sản công<sup>28</sup>.

- Triển khai xây dựng định mức tài sản của các đơn vị thuộc Bộ sau khi sắp xếp lại theo cơ cấu tổ chức mới: (i) Chỉ đạo công tác bàn giao xe ô tô chức danh từ các đơn vị không đủ tiêu chuẩn chức danh về Văn phòng Bộ (Công văn số 5364/BTNMT-KHTC ngày 10/7/2023) và hiện nay các đơn vị đã thực hiện bàn giao; (ii) Đã trình ban hành định mức xe ô tô chức danh, xe ô tô dùng chung cho các đơn vị thuộc Bộ.

### **III. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về

<sup>21</sup> Công văn số 909/BTNMT-KHTC ngày 21/02/2023; số 2708/BTNMT-KHTC ngày 20/4/2023.

<sup>22</sup> Công văn số 4231/BTNMT-VP ngày 7/6/2023.

<sup>23</sup> Công văn số 4403/BTNMT-KHTC ngày 15/6/2023

<sup>24</sup> Công văn số 5234/BTNMT-KHTC ngày 5 tháng 7 năm 2023

<sup>25</sup> Công văn số 2163/BTNMT-KHTC ngày 31 tháng 3 năm 2023

<sup>26</sup> Công văn số 4736/BTNMT-KHTC ngày 20 tháng 6 năm 2023

<sup>27</sup> gồm có các tỉnh: Bình Định, Cà Mau, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sơn La, Sóc Trăng, Bình Dương, Kiên Giang, Bình Phước, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Bà Rịa Vũng Tàu, Bến Tre, Tiền Giang

<sup>28</sup> Công văn số 5138/BTNMT-KHTC ngày 3/7/2023

nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-BTNMT ngày 12/01/2023 về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ TN&MT thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ.

Trong 9 tháng đầu năm, Vụ KHTC đã tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết đúng thời hạn theo quy định.

## **VI. Kết quả triển khai công tác lập quy hoạch**

- *Quy hoạch cấp quốc gia*: Bộ TN&MT chủ trì thực hiện 08 quy hoạch (02 Quy hoạch tổng thể quốc gia và 06 quy hoạch ngành quốc gia). Hiện nay, có 03 Quy hoạch được phê duyệt<sup>29</sup>; 02 Quy hoạch đang tổng hợp, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định<sup>30</sup>; 02 Quy hoạch đã trình Chính phủ<sup>31</sup>; 01 quy hoạch đang triển khai thực hiện<sup>32</sup>.

- *Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành*: Bộ chủ trì thực hiện 15 quy hoạch, bao gồm 02 quy hoạch lĩnh vực (Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước) và 13 quy hoạch lưu vực sông. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt 05 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông<sup>33</sup> và Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 03 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông<sup>34</sup> và Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia phải trình Chính phủ trong năm 2023 theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ.

## **VII. Một số nhiệm vụ khác**

### **1. Công tác thống kê, tổng hợp**

- Về việc thực hiện góp ý về cơ chế chính sách, các nhiệm vụ quy hoạch, các dự án, nhiệm vụ của các Bộ, ngành địa phương: Hiện nay, số lượng văn bản lấy ý kiến khá nhiều và việc trả lời có văn bản chậm muộn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Trong thời gian tới, Vụ KHTC sẽ rà soát, đôn đốc các đơn vị phối hợp thực hiện, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ về thời gian.

- Thực hiện Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường, Bộ đã có Công văn số 2169/BTNMT-KHTC ngày 31/3/2023 gửi Tổng cục Thống kê

<sup>29</sup> Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>30</sup> Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>31</sup> Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>32</sup> Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>33</sup> Gồm: LVS Sê San, LVS Bằng Giang – Kỳ Cùng, LVS Srepok, LVS Hồng – Thái Bình, LVS Cửu Long.

<sup>34</sup> Gồm: LVS Đồng Nai, LVS Mã và LVS Hương.

báo cáo số liệu thống kê cấp quốc gia năm 2022.

## **2. Công tác quyết toán, kiểm toán**

*2.1. Công tác xét duyệt/thẩm định quyết toán NSNN năm 2022 nguồn chi thường xuyên*

Thực hiện các văn bản hướng dẫn khóa sổ và kế hoạch xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Bộ (Công văn số 463/BTNMT-KHTC ngày 02/02/2023; công văn số 1516/BTNMT-KHTC ngày 13/3/2023), Vụ KHTC đã chủ trì, triển khai thực hiện công tác quyết toán đối với các đơn vị theo đúng kế hoạch. Hiện nay, Vụ KHTC đang tổng hợp chung của Bộ và dự thảo văn bản gửi Bộ Tài chính để báo cáo Bộ trưởng trước khi gửi các cơ quan liên quan (hoàn thành, gửi BTC trước ngày 01/10/2023).

### *2.2. Công tác quyết toán vốn đầu tư công*

a) Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

+ Bộ đã có Công văn số 1715/BTNMT-KHTC ngày 17/3/2023 yêu cầu các đơn vị, chủ đầu tư rà soát, trình duyệt quyết toán các dự án hoàn thành theo đúng quy định.

+ Đã trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành 04 Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư, bao gồm: (1) Dự án Đầu tư mở rộng và nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT ngành tài nguyên và môi trường; (2) Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam; (3) Dự án HP5 "Giám sát cảnh báo môi trường tại ven biển 04 tỉnh Miền Trung thông qua hệ thống quan trắc tự động, công nghệ viễn thám và kết hợp chương trình quan trắc định kỳ); (4) “Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước và tăng cường công tác điều phối việc vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và lưu vực sông Cả” thuộc Hợp phần 2: Quản lý an toàn đập, dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8).

+ Hiện đang thẩm định quyết toán hoàn thành 06 dự án đầu tư hoàn thành;

b) Quyết toán vốn đầu tư công niên độ 2022.

+ Đã có văn bản gửi Kho bạc nhà nước để đối chiếu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ (Công văn số 5542/BTNMT-KHTC ngày 14/7/2023).

+ Đã hoàn thành công tác quyết toán niên độ đầu tư công năm 2022, được Bộ Tài chính thông báo thẩm định tại Thông báo số 751/TB-BTC ngày 21/8/2023.

### *2.3. Về công tác kiểm toán:*

Vụ đã hoàn thành việc báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị KTNN gửi Kiểm toán nhà nước<sup>35</sup> về kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021; đồng thời gửi KTNN báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công,

<sup>35</sup> Công văn số 103/BTNMT-KHTC ngày 11/01/2023

tài sản công năm 2021<sup>36</sup>. Đồng thời, Vụ KHTC đã tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ ký văn bản gửi KTNN cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm toán.

Về tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán: Vụ KHTC đã tổng hợp, trình ký Công văn của Bộ gửi KTNN báo cáo, cụ thể:

+ Báo cáo thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về Báo cáo quyết toán năm 2021, Bộ đã có Công văn số 5522/BTNMT-KHTC ngày 14/7/2023 gửi KTNN báo cáo theo quy định.

+ Về báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị KTNN chuyên đề “Khoản tín dụng xuất khẩu để tài trợ nhà máy điện hạt nhân trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ LB Nga ký ngày 21/11/2011, Bộ đã có Công văn số 6760/BTNMT-KHTC ngày 17/8/2023 gửi Kiểm toán nhà nước.

### **3. Về cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập**

- Hoàn thành báo cáo tự chủ năm 2022 gửi Bộ Tài chính<sup>37</sup>.

- Tổng hợp tình hình thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn 2018-2022 và xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 cho 80 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ gửi Bộ Tài chính thẩm định (Công văn số 2780/BTNMT-KHTC ngày 24/4/2023). Đến nay, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ đã giao tự chủ tài chính cho 72 đơn vị sự nghiệp công.

### **4. Giám sát tài chính doanh nghiệp**

- Đã ban hành kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp do Bộ làm chủ sở hữu năm 2022 gửi các doanh nghiệp và Bộ Tài chính<sup>38</sup>.

- Hoàn thành việc chấp thuận KHTC năm 2023 và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại năm 2023 cho các Doanh nghiệp do Bộ làm chủ sở hữu<sup>39</sup>.

- Phối hợp cùng với Bộ Tài chính và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) rà soát, xác định các khoản phải thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2022 (Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ Công nghệ Tài nguyên - Môi trường, Công ty Cổ phần Công nghệ Địa Vật lý).

- Bộ Tài chính đã có công văn số 7359/BTC-TCDN ngày 17/7/2023 về xếp loại doanh nghiệp năm 2022.

### **5. Chương trình hành động về tiết kiệm, chống lãng phí**

- Ban hành Chương trình hành động của Bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023<sup>40</sup>.

- Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Tài chính tổng hợp<sup>41</sup>.

<sup>36</sup> Công văn số 208/BTNMT-KHTC ngày 18/01/2023

<sup>37</sup> Công văn số 1004/BTNMT-KHTC ngày 23/2/2023; 2122/BTNMT-KHTC ngày 30/3/2023.

<sup>38</sup> Quyết định số 119/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2023.

<sup>39</sup> Công văn số 2168/BTNMT-KHTC ngày 31/3/2023.

<sup>40</sup> Quyết định số 83/QĐ-BTNMT ngày 17/01/2023

<sup>41</sup> Công văn số 1045/BTNMT-KHTC ngày 24/02/2023

- Hoàn thành việc thực hiện định kỳ báo cáo công tác phòng chống tham nhũng quý, năm đúng thời gian, yêu cầu.

### **6. Phương án giá thực hiện các nhiệm vụ đặt hàng**

Ngày 16/2/2023 Bộ Tài chính có Công văn số 1462/BTC-QLG hướng dẫn đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên, Bộ đã mời Bộ Tài chính (Cục QL giá) đến tập huấn, hướng dẫn cho các đơn vị thuộc Bộ (ngày 15/3/2023).

Bộ đã có Công văn số 2002/BTNMT-KHTC ngày 27/3/2023 và Công văn số 4258/BTNMT-KHTC ngày 09/6/2023 gửi các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng phương án giá, quy trình đặt hàng sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN. Đến nay, Bộ đã ban hành giá sản phẩm các lĩnh vực: tài nguyên nước, thông tin truyền, khí tượng thủy văn, môi trường, biển.

## **B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM**

### **I. Về cơ chế chính sách**

- Trình Bộ trưởng ban hành các Quy chế quản lý kế hoạch - tài chính (gồm: Quy chế quản lý đầu tư công, Quy chế quản lý dự án ODA, Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn, Quy chế quản lý tài chính và Quy chế giao, đặt hàng, đấu thầu thuộc Bộ TN&MT, Quy chế chi tiêu từ nguồn kinh phí thẩm tra phê duyệt quyết toán hoàn thành).

- Tổ chức tập huấn cho các đơn vị trong Bộ về Quy chế quản lý công tác kế hoạch - tài chính thuộc Bộ TNMT.

### **II. Công tác kế hoạch, thống kê - tổng hợp**

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện các NVCM (đặc biệt là các nhiệm vụ được phân cấp) đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Đơn đốc, phối hợp với các đơn vị khẩn trương phê duyệt, trình phê duyệt theo phân cấp các nhiệm vụ mở mới đã được phê duyệt danh mục. Đồng thời, khẩn trương hoàn thành thủ tục, hồ sơ trình phê duyệt quyết toán hoàn thành theo đúng quy định.

- Đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về góp ý cơ chế chính sách, các nhiệm vụ quy hoạch, các dự án, nhiệm vụ khác của các Bộ, ngành địa phương đảm bảo đúng tiến độ.

- Tổng hợp ý kiến, trình Bộ trưởng ban hành Thông tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn đốc, phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong công tác tổng hợp ý kiến góp ý, thẩm định đối với các văn bản lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, đảm bảo đúng tiến độ.

### **III. Công tác quản lý tài chính, kế toán**

- Theo dõi, kiểm tra thực hiện DTNS năm 2023 của các đơn vị thuộc Bộ.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh dự toán NSNN năm 2023;

- Phối hợp với các Vụ chức năng của Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí cho các Đề án, dự án quan trọng (Đề án Kiểm kê nguồn nước, Đề án Đo đạc đất Biên giới và các nhiệm vụ liên quan Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, đề án 06 của Chính phủ).

- Tổng hợp, phân bổ DTNS năm 2024.

#### **IV. Công tác quản lý đầu tư công và tài sản**

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo quy định khi được giao.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung vốn cho các dự án cấp bách mới phát sinh.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo hướng điều chuyển vốn từ dự án chậm giải ngân sang dự án có thể giải ngân tốt hơn.

- Thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi một số dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2023, đủ điều kiện; tiếp tục đôn đốc đơn vị giải ngân; thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo kế hoạch.

- Trình phê duyệt danh điều chỉnh tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị, diện tích sử dụng theo đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ; tiếp tục thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trạng làm cơ sở lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất cho 109 cơ sở do Bộ Tài chính chủ trì kiểm tra; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ sở đã kiểm tra theo quy định.

- Triển khai kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo chuyên đề, theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 5873/BTC-QLCS ngày 07/6/2023.

- Đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm Quản lý sử dụng tài sản công để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

- Hoàn thành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản của các đơn vị sau sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo Nghị định 68/2022/NĐ-CP.

### **C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Về công tác kế hoạch - tài chính, tổng hợp, thống kê**

Đề nghị các đơn vị:

- Tiếp tục rà soát việc thực hiện, đề xuất cắt giảm, dừng thực hiện những nhiệm vụ không còn tính cấp bách và đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách chi thường xuyên (đặc biệt là nguồn sự nghiệp kinh tế).

- Đối với việc đề xuất danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2024, đề nghị nghiên cứu, rà soát, xác định các nội dung trọng tâm, trọng điểm trong thời gian tới của ngành, lĩnh vực để đề xuất đúng, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của lĩnh vực và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Khẩn trương trình Bộ phê duyệt hoặc phê duyệt theo phân cấp các NVCM mở mới đã được phê duyệt danh mục, đặc biệt các nhiệm vụ tồn đọng từ các năm trước. Đồng thời, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành theo quy định đối với các nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Khẩn trương trình Bộ phê duyệt hoặc phê duyệt theo phân cấp các nhiệm vụ làm cơ sở phân bổ DTNS năm 2024 (hoàn thành trước 30/11/2023).

- Tập trung tổ chức thực hiện các quy hoạch và các nhiệm vụ theo quyết định đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ trình Chính phủ theo quy định.

- Đối với công tác tổng hợp, góp ý Bộ, ngành, địa phương: Đề nghị các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Vụ KHTC trong công tác thẩm định, góp ý để đảm bảo tiến độ, tránh tình trạng chậm muộn như nhiều văn bản hiện nay.

- Các đơn vị khi xây dựng Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ đề nghị phối hợp với Vụ KHTC để có ý kiến. Tránh trường hợp đề xuất các nhiệm vụ tràn lan, không trọng tâm (trong khi nguồn Kinh phí đang hạn hẹp).

## **2. Công tác quản lý đầu tư công**

### **2.1. Kiến nghị Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ**

Kiến nghị Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đối với việc tăng cường thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

### **2.2. Đề nghị các đơn vị:**

- Đối với thủ trưởng đơn vị và các chủ đầu tư:

+ Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng; quyết liệt triển khai các giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, tập trung đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, bố trí vốn lớn năm 2023.

+ Đẩy nhanh các thủ tục về đầu tư công (từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt đến khâu thanh, quyết toán dự án).

+ Rà soát các vướng mắc, khó khăn đối với các dự án đầu tư; xử lý, giải quyết dứt điểm các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền đảm bảo triển khai dự án đúng tiến độ. Bám sát các cơ quan có thẩm quyền (cơ quan chuyên môn về xây dựng, phòng chống cháy nổ, ...) nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thủ tục theo quy định (hồ sơ thẩm định thiết kế - dự toán, thủ tục quyết toán dự án, ...).

- Ban quản lý dự án tư vấn cho chủ đầu tư đảm bảo đúng thủ tục, kế hoạch và tiến độ triển khai dự án; giúp chủ đầu tư thực hiện đúng, nhanh hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khi có khối lượng để đẩy nhanh giải ngân vốn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phối hợp với Vụ KHTC để báo cáo Lãnh đạo Bộ có phương án xử lý, nhằm hoàn thiện các thủ tục phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và giải ngân thanh toán vốn đầu tư.

## **VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**